TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v *Tranh chấp ly hôn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Ông LÊ VĂN HOÀNG

. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

-***Thư ký phiên tòa***: Ông VŨ ĐỨC HUY – Thư ký Tòa án huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đ tham gia phiên toà: Bà* TRẦN HẢI YẾN – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 27, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1986; Trú tại: Số 1/26, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện nay: 164/3/9, đường B, Phường H, Quận L, TP.Hồ Chí Minh.

Bà H, ông T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các bản khai, đơn khởi kiện nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Vợ chồng quen biết, tìm hiểu. Sau đó đi đến kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, cảm thấy không hoà hợp trong quá trình chung sống nên đến năm 2022 tôi đã bỏ về nhà bố mẹ ở Đ sinh sống. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh Nguyễn Duy T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hưng K, sinh ngày 26/10/2020 hiện do tôi nuôi dưỡng. Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Yêu cầu anh Tú cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng, bắt đầu từ lúc chính thức ly hôn.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày***: (theo bản tự khai và đơn xin hoà giải, xét xử vắng mặt)

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giải quyết việc ly hôn giữa tôi và cô Phạm Thị Thu H. Tôi đồng ý ly hôn cô H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hưng K, sinh ngày 26/10/2020 hiện cô H nuôi dưỡng. Tôi đồng ý giao cô H tiếp tục nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Tôi đồng ý cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng, bắt đầu từ lúc chính thức ly hôn.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông T vắng mặt, vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông T biết.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Duy T; Yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, ông T đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, bắt đầu từ lúc chính thức ly hôn.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ**:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật TTTDS năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Phạm Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Duy T.

+ Về con chung: Đề nghị giao bà H tiếp tục nuôi con Nguyễn Hưng K, sinh ngày 26/10/2020. Ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, bắt đầu từ lúc bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H với bị đơn ông Nguyễn Duy T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông T bà H có đơn xin hoà giải, xét xử vắng mặt và yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm đồng giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Theo bà H trình bày, sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, cảm thấy không hoà hợp trong quá trình chung sống nên đến năm 2022 bà H đã đem con về nhà bố mẹ ở Đ sinh sống cho đến nay, không còn trách nhiệm với nhau, cuộc sống chung đã hoàn toàn chấm dứt. Bà H yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông T tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà H được ly hôn ông T là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Bà H với ông T có 01 con chung Nguyễn Hưng K, sinh ngày 26/10/2020 hiện bà H nuôi dưỡng; bà H yêu cầu tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng. Ông T đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, bắt đầu từ lúc bản án có hiệu lực pháp luật cho đến ngày con chung thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà H nhận chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào:

- Điều 33, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Duy T.

2. Về con chung: Giao bà Phạm Thị Thu H tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Hưng K, sinh ngày 26/10/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, bắt đầu từ lúc bản án có hiệu lực pháp luật cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ. (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0002295 ngày 24.10.2023 của Chi cục THA Dân sự huyện Đ). Bà H còn phải nộp 300.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bà H và ông T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT LĐ
-VKSND H.ĐT
-UBND xã H.
-Các đương sự
-Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như